

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 25 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hiền và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Duy Khiêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Q**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 13/9/1991, tại **huyện H, tỉnh Thanh Hóa**; nơi thường trú: **thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**; chỗ ở hiện tại: **tổ E, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: công nhân **Công ty T1**; trình độ học vấn: **lớp 8/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: **nam**; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn T** và bà **Trình Thị Q1**; có vợ là: **Nguyễn Thị H**; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù giam, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; chấp hành xong bản án ngày 23/12/2015. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt.

* *Người chứng kiến:* anh **Trình Thanh H1**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: hồi 11 giờ 25 phút ngày 29/11/2023, tại **tổ B, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**, **Lê Văn Q** có hành vi tàng trữ trái phép 0,181 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị **Công an thành phố C** bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: thu trong tay trái **Q** đang cầm 01 gói giấy vệ sinh bên trong có 03 gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng đục; 01 căn cước công dân tên **Lê Văn Q**; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, lắp sim số 0979.840.338.

Bản kết luận giám định số 1685/KL-KTHS ngày 04/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: “Vật chứng thu giữ của Lê Văn Q ngày 29/11/2023” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng 0,181g (không phải một tám một gam).

Quá trình điều tra, Lê Văn Q khai nhận: Q bắt đầu sử dụng ma túy, loại heroin từ năm 2012 đến nay. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, sáng ngày 29/11/2023, Q đi bộ một mình đến khu vực chợ Đ thuộc phường C, thành phố C, tại đây Q gặp và mua của người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy Heroine, với giá 600.000 đồng (01 gói/200.000 đồng), mục đích là để sử dụng. Trên đường Q đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Số tiền mua ma túy là do Q lao động mà có.

Người chứng kiến anh Trịnh Thanh H1 vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai trong hồ sơ thể hiện việc các anh được chứng kiến Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng của Lê Văn Q, phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSCP ngày 29 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/11/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy phong bì số 1685/KL-KTHS ngày 04/12/2023 hoàn lại ma túy sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến Trịnh Thanh H1; phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/11/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; phù hợp với bản Kết luận giám định số 1685/KL-KTHS ngày

04/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hồi 11 giờ 25 phút ngày 29/11/2023, tại tổ B, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,181 gam ma túy, loại Heroin, nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố C bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như vậy Cáo trạng số 15/CT- VKSCP ngày 29/ 02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

*...
c, H2, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó là chất gây nghiện, không những trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác như: cướp tài sản, trộm cắp tài sản ...bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và hiểu được tác hại của ma túy đối với bản thân và gia đình và xã hội. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, có lối sống buông thả nên bị cáo đã sử dụng ma túy. Để nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, đi mua 0,181 gam Heroine về để sử dụng. Hành vi này của bị cáo đã tiếp tay cho đối tượng mua bán trái phép chất ma túy khác, góp phần làm gia tăng tội phạm, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội và có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhưng có nhân thân xấu: ngày 29/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù giam, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong bản án ngày 23/12/2015, bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có thu nhập khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ: 01 phong bì niêm phong số 1685/KL-KTHS ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Q chứa số ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 căn cước công dân tên Lê Văn Q và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, lắp sim số 0979.840.338 không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Q là có căn cứ nên không đề cập.

Đối với người đàn ông theo Q khai là người đã bán ma túy cho Q, do không có họ tên, địa chỉ cụ thể, nên không đủ cơ sở xử lý, Cơ quan CSĐT Công an thành phố C tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lê văn Q2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn Q 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/11/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 1685/KL-KTHS ngày 04/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q; còn nguyên dấu niêm phong. *(Tình trạng của những vật chứng, tài sản nêu trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 62/BB-THA ngày 05/3/2024 giữa Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).*

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào khoản Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Chi cục THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thái

